TOÀ ÁN NHÂ DÂ **HUYỆN Q** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂ DÂ HUYỆN Q, TỈNH T

Căn cứ vào Điều 212, 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dÂ sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhÂ và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh: Phạm Bá Â - Sinh ngày: 12/07/1998.

CCCD số: 038098010589. Ngày cấp: 01/09/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát

2. Chị: Lương Thị Đ - Sinh ngày: 08/09/1999.

CCCD số: 038199014306. Ngày cấp: 09/01/2025. Nơi cấp: Cục cảnh sát.

Đều có địa chỉ tại: bản K, xã N, huyện Q, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Bá Â và chị Lương Thị Đ tự do tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện kết hôn 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2022 anh chị ly hôn do vợ chồng có hiểu lầm. Sau khi ly hôn anh chị thấy vợ chồng đang còn tình cảm nên tái hợp trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 13/05/2022 tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống hòa thuận tại bản K, xã N, huyện Q, tỉnh T. Khoảng cuối năm

2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, mặc dù đã được gia đình nội ngoại dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, kinh tế độc lập, không còn quan tâm đến nhau. Nay, xét thấy cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc, anh chị đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có với nhau 01 con chung, tên cháu là Phạm Nhật M (sinh ngày 30/08/2018), hiện tại cháu đang sống cùng với bố. Nguyện vọng của anh Â là muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M cho đến khi trưởng thành, cháu cũng muốn được sống cùng bố, các đương sự thống nhất thỏa thuận để anh Â là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Â không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ có quyền thăm con theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cấm, cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí việc dân sự: Vợ chồng thoả thuận anh Phạm Bá Â là người nộp tiền lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm.

Ngày 11/06/2025, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các đương sự đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Bá Â và chị Lương Thị Đ.

- Về con chung: Anh Phạm Bá Â được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ cháu Phạm Nhật M (sinh ngày 30/08/2018) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị Đ không phải đóng góp nuôi con chung cho đến khi có sự thay

đổi theo quy định của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 13/5/2022 của UBND xã N, huyện Q, tỉnh T hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Bá Â tự nguyện nộp lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0002366 ngày 22/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh T;
- VKSND huyện Q (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Q, T;
- UBND xã N, huyện Q, tỉnh T;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh